

KẾ HOẠCH

**Huy động trẻ vào huy động trẻ vào cơ sở giáo dục mầm non
và tuyển sinh các lớp đầu cấp tiểu học, trung học cơ sở năm học 2021- 2022**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 19 /5/2021
của UBND thành phố Sơn La)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Huy động trẻ vào các trường mầm non, tuyển chọn học sinh các lớp đầu cấp tiểu học, THCS (*sau đây gọi chung là học sinh*) năm học 2021-2022 phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ của từng cấp học, từng đơn vị trường, hạn chế học sinh trái tuyến ở những trường có số lớp vượt quá điều lệ trường học, giảm thiểu tình trạng quá tải học sinh ở một số trường học.

2. Ổn định và phát triển qui mô, mạng lưới trường lớp học trên địa bàn thành phố Sơn La, đáp ứng nhu cầu học tập của con em các dân tộc trên địa bàn và yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo; thực hiện hiệu quả Kết luận số 280-KL/TU ngày 12/4/2021 của Ban Thường vụ thành ủy về tiếp tục lãnh đạo nâng cao chất lượng công tác giáo dục và đào tạo thành phố Sơn La giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 29/4/2021 của UBND thành phố về thực hiện Kết luận số 280-KL/TU của Ban Thường vụ thành ủy.

3. Tổ chức tuyển sinh đúng điều lệ, quy chế của từng cấp học; đảm bảo công khai, minh bạch và đáp ứng quyền được học tập của trẻ, học sinh; giữ vững kết quả phổ cập giáo dục của thành phố.

4. Qua công tác tuyển sinh đánh giá khách quan, công bằng, thực chất chất lượng giáo dục học sinh của các nhà trường, địa phương; kết quả tuyển sinh góp phần xác định chất lượng giáo dục đầu vào và là cơ sở cải tiến, nâng cao và đánh giá chất lượng giáo dục đầu ra của các cấp học.

5. Tuyển sinh theo kế hoạch, chỉ tiêu đã được duyệt. Mức phấn đấu huy động ít nhất 45% số trẻ trong độ tuổi nhà trẻ và 100% trẻ trong độ tuổi mẫu giáo đến cơ sở giáo dục mầm non; duy trì 100% trẻ 5 tuổi đến trường mầm non. Huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1; 100% học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học được vào học lớp 6.

6. Phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trong công tác tuyển sinh; thủ trưởng đơn vị là người chịu trách nhiệm cao nhất và hoàn toàn về công tác tuyển sinh đầu cấp của đơn vị.

7. Tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh của các đơn vị trường học, xử lý nghiêm các hiện tượng tiêu cực trong công tác tuyển sinh.

II. TỔ CHỨC TUYỂN SINH

1. Huy động trẻ vào cơ sở giáo dục mầm non

1.1. Đối tượng

Huy động các nguồn lực để tăng tỷ lệ trẻ (*Từ 07 tháng đến tròn 36 tháng*) được chăm sóc tại nhà trẻ, nhóm trẻ tối thiểu đạt 45% toàn thành phố. Tăng tỷ lệ trẻ nhà trẻ trên địa bàn 5 xã, đặc biệt đảm bảo tỷ lệ $\geq 50\%$ đối với xã Chiềng Cọ, đáp ứng tiêu chí về giáo dục đối với Bộ tiêu chí chuẩn nông thôn mới nâng cao.

Huy động 100% trẻ 5 tuổi diện phổ cập đến trường. Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, các cơ sở giáo dục mầm non đảm bảo tỉ lệ huy động trẻ dưới 5 tuổi đến trường, lớp ở các loại hình trường, lớp công lập, ngoài công lập.

1.2. Địa bàn tuyển sinh

Các xã, phường huy động trẻ trên địa bàn đến các nhóm, lớp, trường mầm non (*công lập và ngoài công lập*); tạo điều kiện thuận lợi nhất để cho trẻ đến trường đảm bảo an toàn. Nghiêm túc thực hiện địa bàn tuyển sinh, tuyển sinh theo quy định (*theo Biểu số 01*).

Đối với những trường hợp đặc biệt, đơn vị tiếp nhận hồ sơ đăng ký phải xin ý kiến Phòng Giáo dục và Đào tạo; Phòng GD&ĐT báo cáo lãnh đạo UBND thành phố theo quy định.

Các trường mầm non Chiềng Lè, Tô Hiệu, Quyết Thắng chỉ tuyển sinh đối với trẻ có hộ khẩu thường trú trên địa bàn được phân tuyến tuyển sinh.

1.3. Tuyển sinh vào trường ngoài công lập

- Các trường/lớp ngoài công lập có thể tuyển trẻ trên địa bàn và từ các địa bàn khác có nguyện vọng vào học tại trường khi trường đủ điều kiện.

- Khuyến khích các trường, lớp, nhóm mầm non ngoài công lập tăng quy mô trường lớp, mở rộng địa bàn tuyển sinh, đặc biệt đối với lứa tuổi nhà trẻ.

- Nhà trường phải niêm yết công khai thủ tục nhập học, quyền và nghĩa vụ của trẻ, cha mẹ trẻ trước khi làm thủ tục nhập học cho trẻ.

1.4. Tổ chức tuyển sinh

- Giao UBND các xã, phường, chỉ đạo các đơn vị trường học tổ chức điều tra phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, nắm chắc số trẻ ở từng độ tuổi đi học trên địa bàn được phân công, đảm bảo số liệu chính xác phục vụ cho phân tuyến tuyển sinh. Số liệu điều tra về số học sinh trong độ tuổi tuyển sinh của các trường trên địa bàn phải được UBND xã, phường xác nhận và chịu trách nhiệm về tính chính xác.

- Các trường mầm non, các nhóm trẻ ngoài công lập tổ chức tuyên truyền sâu rộng về kế hoạch tuyển sinh của nhà trường, nhóm trẻ để huy động tối đa số trẻ trong độ tuổi đến lớp. Trong trường hợp số trẻ đăng ký vượt quá khả năng tiếp nhận, chỉ tiêu tuyển sinh, nhà trường phải ưu tiên tiếp nhận trẻ 5 tuổi; thực hiện công khai chỉ tiêu, thời gian, địa điểm tuyển sinh tại các cơ sở giáo dục và trên các phương tiện thông tin truyền thông.

- Các đơn vị trường học thực hiện tuyển sinh theo đúng địa bàn; đúng đối tượng, độ tuổi tuyển sinh.

- Số học sinh/lớp, số lớp của từng trường đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Hoàn thành công tác tuyển sinh **trước 15/8/2021**.

2. Tuyển sinh vào lớp 1

2.1. Đối tượng

Huy động 100% trẻ trong độ tuổi tuyển sinh theo quy định tại Điều 33, Điều lệ trường tiểu học; chú trọng trẻ em khuyết tật; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, lang thang cơ nhỡ; trẻ em trong độ tuổi tiểu học chưa ra lớp.

2.2. Địa bàn tuyển sinh

- Đảm bảo sự ổn định quy mô trường lớp, Kiên quyết không để tình trạng quá tải tại các cơ sở giáo dục và thực hiện quy định sĩ số lớp theo Điều lệ trường tiểu học (*không quá 35 học sinh/lớp*). Các trường thực hiện tuyển sinh theo phân tuyến địa bàn tuyển sinh lớp 1 theo quy định (*theo biểu số 02*).

Đối với các địa bàn tổ, bản xa điểm trường quy định, cần tạo điều kiện để học sinh được đến học tại điểm trường gần nhất, nếu đủ điều kiện và nhà trường còn chỉ tiêu (giao tại Kế hoạch này).

Các trường tiểu học Chiềng Lè, Trần Quốc Toản, Quyết Thắng chỉ tuyển sinh đối với học sinh có hộ khẩu thường trú trên địa bàn được phân tuyến tuyển sinh.

- Các trường ngoài công lập tuyển học sinh trên địa bàn toàn thành phố và các địa bàn khác theo nhu cầu, nguyện vọng của học sinh nhưng phải đảm bảo đúng quy định về độ tuổi, số học sinh/lớp, điều kiện thực tế của đơn vị. Đơn vị phải nghiêm yết công khai thủ tục nhập học, quyền và nghĩa vụ của học sinh, cha mẹ học sinh trước khi làm thủ tục nhập học cho học sinh.

- Đối với những trường hợp đặc biệt, đơn vị tiếp nhận hồ sơ đăng ký phải xin ý kiến Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố; Phòng GD&ĐT báo cáo lãnh đạo UBND thành phố để xin chủ trương và quyết định.

2.3. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển hồ sơ.

2.4. Tổ chức tuyển sinh

- Các trường Tiểu học căn cứ vào kết quả điều tra số trẻ, số học sinh trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn và chỉ tiêu được giao; căn cứ tình hình thực tế về cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ, giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch công tác tuyển sinh năm học 2021-2022, báo cáo Phòng GD&ĐT theo quy định.

- Để thực hiện mục tiêu từng bước nâng cao chất lượng các cấp học, tùy điều kiện thực tiễn các trường tiểu học lựa chọn thời điểm, phương thức phù hợp để tổ chức khảo sát, đánh giá chất lượng học sinh trúng tuyển vào lớp 1.

- Hoàn thành công tác tuyển sinh **trước ngày 15/8/2021**.

3. Tuyển sinh vào lớp 6

3.1. Tuyển sinh theo hình thức xét tuyển

3.1.1. Đối tượng

- Các trường có cấp THCS huy động 100% học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học, trong độ tuổi quy định tại Điều 33, Điều lệ trường THCS, trường THPT, trường phổ thông có nhiều cấp học; có hồ sơ hợp lệ, đúng địa bàn tuyển sinh theo quy định; tạo điều kiện cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn được đi học (*không để học sinh bỏ học vì kinh tế gia đình khó khăn*); chú trọng huy động trẻ khuyết tật diện giáo dục hòa nhập đến trường học.

3.1.2. Địa bàn tuyển sinh

- Các trường tuyển sinh theo đúng tuyến/vùng tuyển sinh đã được quy định (*tại biểu số 03*) để đảm bảo sự ổn định quy mô trường lớp, đảm bảo không để tình trạng quá tải tái diễn tại một số đơn vị trường học.

- Đối với những trường hợp đặc biệt (chẳng hạn có độ tuổi ngoài quy định tại Điều 33, Điều lệ trường THCS, trường THPT, trường phổ thông có nhiều cấp học hoặc các trường hợp khác) nhà trường lập danh sách trình xin ý kiến Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố; Phòng GD&ĐT báo cáo lãnh đạo UBND thành phố xin chủ trương và quyết định.

Các trường THCS Lê Quý Đôn, Quyết Thắng chỉ tuyển sinh đối với học sinh có hộ khẩu thường trú trên địa bàn được phân tuyến tuyển sinh.

3.1.3. Phương thức tuyển sinh

- Thực hiện theo phương thức xét tuyển.

- Các trường có cấp THCS có số học sinh đăng ký xét tuyển nhiều hơn chỉ tiêu được giao, báo cáo Phòng GD&ĐT xin ý kiến chỉ đạo (bằng văn bản) để thực hiện phương thức kết hợp giữa xét tuyển với kiểm tra đánh giá năng lực học sinh. Cụ thể như sau:

+ Học sinh làm 02 (*hai*) bài kiểm tra đánh giá năng lực bắt buộc đối với môn Toán, Tiếng Việt. Tùy tình hình thực tế của nhà trường có thể kiểm tra đánh giá năng lực môn Tiếng Anh.

Nội dung kiểm tra: Nội dung kiểm tra thuộc chương trình giáo dục tiểu học đã được tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT tại Công văn số 1125/BGDĐT-GDTH ngày 31/3/2020, chủ yếu nằm trong chương trình lớp 5.

Hình thức kiểm tra làm bài trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự luận; Đề kiểm tra phải đảm bảo các cấp độ nhận thức: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng cấp độ thấp, vận dụng cấp độ cao. Điểm bài kiểm tra tính theo thang điểm 10.

Thời gian làm bài: Toán và Tiếng Việt: 60 phút/môn; Tiếng Anh: 45 phút.

+ Việc xét trúng tuyển căn cứ vào tổng điểm kết quả 5 năm học tiểu học, tổng điểm các bài kiểm tra đánh giá năng lực của học sinh và điểm ưu tiên.

3.1.4. Tổ chức tuyển sinh

- Thời gian: Hoàn thành công tác tuyển sinh **trước ngày 15/8/2021**.

- Chỉ tiêu tuyển sinh: Thực hiện theo Kế hoạch phát triển Giáo dục và Đào tạo năm học 2021-2022 của nhà trường đã được cơ quan, cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3.2. Tuyển sinh theo hình thức xét tuyển kết hợp với khảo sát đánh giá năng lực học sinh đối với trường THCS Nguyễn Trãi

3.2.1. Điều kiện dự tuyển

a) Tuổi của học sinh vào lớp 6 THCS là 11 tuổi (*sinh năm 2010*).

b) Đã hoàn thành chương trình Tiểu học năm học 2020-2021, có đủ hồ sơ dự tuyển theo yêu cầu tại kế hoạch này.

c) Học sinh đã hoàn thành chương trình Tiếng Anh ở cấp Tiểu học hệ 10 năm và có điểm hoặc đánh giá đầy đủ trong học bạ (*Năm học 2021-2022 trường THCS Nguyễn Trãi tiếp tục dạy học môn Tiếng Anh lớp 6, 7, 8, 9 chương trình 10 năm cấp trung học cơ sở theo Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020”*).

d) Kết quả học tập 5 năm ở trường Tiểu học

- Kết quả xếp loại năm học lớp 1, 2, 3, 4 và lớp 5 (*Thực hiện theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GD&ĐT*):

+ Kết quả đánh giá định kì về học tập cuối năm học của từng môn học: Hoàn thành tốt;

+ Đánh giá định kì về từng năng lực và từng phẩm chất cuối năm học: Tốt.

3.2.2. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

- Đủ hồ sơ dự tuyển theo Quy chế tuyển sinh THCS, THPT ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể là:

+ Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;

+ Học bạ tiểu học (*bản chính*) hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ;

+ Đơn xin dự tuyển vào lớp 6 năm học 2021-2022 (*theo mẫu của Phòng GD&ĐT thành phố*);

+ Giấy chứng nhận ưu tiên (*nếu có*).

3.2.3. Địa bàn tuyển sinh

Nhà trường thực hiện tuyển sinh trên địa bàn toàn thành phố và địa bàn khác theo nhu cầu và nguyện vọng của học sinh.

3.2.4. Tổ chức tuyển sinh

- Theo phương thức kết hợp xét tuyển với kiểm tra đánh giá năng lực học sinh theo Căn cứ Quy chế tuyển sinh THCS, THPT ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ GD&ĐT. Cụ thể:

+ Học sinh làm bài kiểm tra đánh giá năng lực 03 môn: Toán, Tiếng Việt và Tiếng Anh.

+ Nội dung kiểm tra: Nội dung kiểm tra thuộc chương trình giáo dục tiểu học đã được tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT tại Công văn số 1125/BGDĐT-GDTH ngày 31/3/2020, chủ yếu nằm trong chương trình lớp 5.

+ Hình thức kiểm tra làm bài trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự luận; Đề kiểm tra phải đảm bảo các cấp độ nhận thức: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng cấp độ thấp, vận dụng cấp độ cao. Điểm bài kiểm tra tính theo thang điểm 10.

Thời gian làm bài: Toán và Tiếng Việt: 60 phút/môn; Tiếng Anh: 45 phút.

- Phòng GD&ĐT xây dựng phương án tổ chức kiểm tra: lịch kiểm tra; qui trình kiểm tra (ra đề, tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả năng lực học sinh)... trình lãnh đạo UBND cho chủ trương; tổ chức thực hiện và thông báo kết quả kiểm tra cho học sinh theo quy định.

- Hoàn thành công tác tuyển sinh **trước ngày 31/7/2021**.

4. Tuyển sinh vào Trường TH, THCS và THPT Chu Văn An; trường THCS&THPT Nguyễn Du

Thực hiện theo Kế hoạch của từng nhà trường, căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT và Phòng GD&ĐT thành phố về công tác tuyển sinh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng GD&ĐT thành phố

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan, UBND các xã, phường tham mưu triển khai, thực hiện Kế hoạch này.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trường học trực thuộc xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện.

- Chỉ đạo các đơn vị trường học thông báo công khai, minh bạch, kịp thời Kế hoạch huy động trẻ vào cơ sở giáo dục mầm non và tuyển sinh đầu cấp tiểu học, THCS năm học 2021-2022 trên địa bàn thành phố trên các phương tiện thông tin đại chúng, đến mọi đối tượng phụ huynh, học sinh và người dân theo quy định.

- Thực hiện nghiêm túc hướng dẫn của Sở GD&ĐT, chỉ đạo của UBND thành phố về công tác tuyển sinh. Trực tiếp hướng dẫn công tác tuyển sinh các trường trực thuộc; quyết định thành lập hội đồng ra đề kiểm tra, hội đồng coi kiểm tra, hội đồng chấm bài kiểm tra đánh giá năng lực đối với các trường THCS tuyển sinh theo phương thức kết hợp giữa xét tuyển với kiểm tra đánh giá năng lực học sinh; phê duyệt kết quả tuyển sinh của các đơn vị trực thuộc theo quy định.

- Chỉ đạo tổ chức tuyển sinh đảm bảo nghiêm túc, khách quan, công bằng; tổ chức thực hiện kiểm tra công tác tuyển sinh của các đơn vị trường học trực thuộc;

thực hiện nghiêm túc Quy chế công khai; chế độ thông tin, báo cáo; lưu trữ hồ sơ theo quy định.

- Chỉ đạo các trường Mầm non: Tô Hiệu, Chiềng Lè, Quyết Thắng; các trường Tiểu học: Chiềng Lè, Quyết Thắng, Trần Quốc Toàn; các trường THCS: Lê Quý Đôn, Quyết Thắng triển khai việc tiếp nhận hồ sơ, tuyển sinh trực tuyến để đảm bảo khách quan, minh bạch và phù hợp với xu thế chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục.

- Chỉ đạo các đơn vị trường trên địa bàn căn cứ vào Kế hoạch tuyển sinh của UBND thành phố, các văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Sơn La, Phòng Giáo dục và Đào tạo và tình hình thực tế của đơn vị mình để xây dựng kế hoạch tuyển sinh của nhà trường, trình phòng GD&ĐT thành phố phê duyệt trước khi triển khai, thực hiện.

2. Phòng Tài chính- Kế hoạch thành phố

Phối hợp với Phòng GD&ĐT hướng dẫn, thẩm định, đảm bảo thực hiện kịp thời các chế độ, chính sách, kinh phí liên quan đến công tác tuyển sinh.

3. Phòng Văn hoá- Thông tin, Trung tâm Truyền thông- Văn hoá thành phố

Phối hợp với Phòng GD&ĐT tuyên truyền các nội dung có liên quan đến công tác tuyển sinh năm học 2021-2022 nhằm cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời cho toàn dân, tạo sự đồng thuận trong xã hội.

4. Công an thành phố

Chỉ đạo công an phường Chiềng Lè xây dựng kế hoạch đảm bảo an toàn giao thông trong thời gian tổ chức kiểm tra đánh giá năng lực học sinh tại trường THCS Nguyễn Trãi.

5. UBND các xã, phường

- Chỉ đạo các đơn vị trường học trên địa bàn đồng thời trực tiếp tổ chức tuyên truyền rộng rãi Kế hoạch này đến giáo viên, học sinh, phụ huynh và xã hội tạo sự đồng thuận trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện.

- Quản lý tốt nhân khẩu thuộc địa bàn xã, phường mình quản lý; phối hợp và tạo điều kiện cho các nhà trường trên địa bàn thực hiện tuyển sinh theo phân tuyến một cách nghiêm túc, hoàn thành công tác tuyển sinh theo kế hoạch đề ra.

6. Đề nghị Điện lực thành phố

Đảm bảo cung cấp đầy đủ nguồn điện và kịp thời xử lý các sự cố về điện trong quá trình tổ chức kiểm tra đánh giá năng lực học sinh tại trường trung học cơ sở Nguyễn Trãi.

Trên đây là Kế hoạch huy động trẻ vào các cơ sở giáo dục mầm non và tuyển sinh các lớp đầu cấp TH, THCS thành phố Sơn La năm học 2021- 2022, yêu cầu các đơn vị nghiêm túc tổ chức triển khai, thực hiện./.

Biểu số 01
ĐỊA BÀN TUYỂN SINH, PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH
ĐỐI VỚI CẤP MẦM NON NĂM HỌC 2021-2022

| STT | Trường MN | Số lượng tuyển | Địa bàn được tuyển sinh | Ghi chú |
|------------------|-------------|----------------|--|---------|
| 1 | Tô Hiệu | 200 | Phường Tô Hiệu | |
| 2 | Hua La | 203 | Xã Hua La | |
| 3 | Hoa Hồng | 85 | 7 bản thuộc khu B, xã Chiềng Ngần | |
| 4 | Bế Văn Đàn | 101 | - Phường Quyết Tâm; - Bản Bó Ân, Tổ 3 - Phường Chiềng Cơi; - Bản Dừn - Xã Chiềng Ngần; - Bản Nam, Hoàng Văn Thụ - Xã Hua La | |
| 5 | Chiềng Xôm | 101 | Xã Chiềng Xôm | |
| 6 | Lò Văn Giá | 164 | Phường Chiềng An; Tổ 4, Tổ 5, Tổ 6 phường Chiềng Lè | |
| 7 | Chiềng Sinh | 160 | Tổ 1, Tổ 2, Tổ 3, Tổ 8, bản Nà Cạn, bản Pù, bản Giỏ, bản Noong Đúc, bản Quỳnh Sơn, bản Hẹo, bản Hay Phiêng phường Chiềng Sinh | |
| 8 | Hoa Phụng | 185 | Tổ 4, Tổ 5, Tổ 6, Tổ 7, bản Phụng, Co Lay, Pắc Ma, bản Thảm, bản Mạ, Bản Sắng, bản Cang, bản Noong La, bản Lay, bản Ban | |
| 9 | Quyết Thắng | 275 | Phường Quyết Thắng | |
| 10 | Sao Mai | 90 | Khu A và bản Phường, xã Chiềng Ngần | |
| 11 | Chiềng Lè | 154 | Phường Chiềng Lè | |
| 12 | Chiềng Cọ | 150 | Xã Chiềng Cọ | |
| 13 | Chiềng Cơi | 118 | Phường Chiềng Cơi | |
| 14 | Chiềng Đen | 180 | Xã Chiềng Đen | |
| Thành phố | | 2166 | | |

*** Lưu ý:**

Các trường MN ngoài công lập: Tuyển sinh trên địa bàn toàn thành phố. Số lượng học sinh đã được cấp có thẩm quyền duyệt theo Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo năm học 2021-2022 của đơn vị.

Biểu số 02
ĐỊA BÀN TUYỂN SINH, PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH
ĐỐI VỚI CẤP TIỂU HỌC NĂM HỌC 2021-2022

| STT | Trường Tiểu học | Số lượng tuyển | Địa bàn được tuyển sinh | Ghi chú |
|------------|------------------------|-----------------------|--|----------------|
| 1 | Chiềng Lè | 212 | - Phường Chiềng Lè (trừ Tổ 5, Tổ 6) - Tổ 3, Tổ 6 - Phường Tô Hiệu. | 5 lớp |
| 2 | Lò Văn Giá | 128 | - Tổ 1, Tổ 2, Tổ 3, Tổ 4, bản Nà Ngựa, bản Cá, Bản Hải, bản Cọ - Phường Chiềng An; - Tổ 5, 6 - Phường Chiềng Lè | 4 lớp |
| 3 | Chiềng Đen | 135 | - Xã Chiềng Đen; - Bản Hôm, bản Bôm Huốt - Xã Chiềng Cọ; - Bản Quỳnh An, bản Quỳnh Tiến, bản Lả Sắng - Phường Chiềng An. | 6 lớp |
| 4 | Hua La | 189 | Học sinh thuộc địa bàn xã Hua La | 7 lớp |
| 5 | Quyết Thắng | 140 | - Phường Quyết Thắng: Tổ 5, Tổ 6, Tổ 9, Tổ 10, Tổ 13, Tổ 14, Tổ 15; - Bản Bó Cón-Phường Chiềng An. | 4 lớp |
| 6 | Trần Quốc Toàn | 140 | - Phường Quyết Thắng: Tổ 1, Tổ 2, Tổ 3, Tổ 4, Tổ 7, Tổ 8, Tổ 11, Tổ 12. - Một phần bản Giảng Lắc - Trung tâm BTXH tỉnh | 4 lớp |
| 7 | Ngọc Linh | 170 | Toàn thành phố | 5 lớp |
| 8 | Chiềng Sinh | 202 | - Phường Chiềng Sinh: Tổ 1, Tổ 2, Tổ 3, Tổ 8, Tổ 9, Tổ 10, Tổ 11 - Bản Phung, bản Hẹo, bản Dữn - Xã Chiềng Ngần. | 6 lớp |
| 9 | Kim Đồng | 160 | - Phường Chiềng Sinh: Tổ 4, Tổ 5, Tổ 6, Tổ 7, Tổ 14, Tổ 15, Tổ 17, bản Cang, bản Thắm Mạy | 5 lớp |
| 10 | Chiềng Ngần A | 76 | - Xã Chiềng Ngần: Tiểu khu 1, bản Co Pục, bản Noong La, bản Khoang, bản Pát, bản Púng, bản Nậm Tròn, bản Híp | 3 lớp |

| | | | | |
|------------------|---------------|--------------|--|-------|
| 11 | Chiềng Ngần B | 80 | - Xã Chiềng Ngần: 7 bản khu B; - Bản Mòi, bản Mạt - Xã Mường Bằng, huyện Mai Sơn | 3 lớp |
| 12 | Quyết Tâm | 140 | - Phường Quyết Tâm; - Bản Bó Ân, tiểu khu 3- Phường Chiềng Cơi; - Bản Nam, Hịa - Xã Hua La. - Tổ 1- Phường Chiềng Sinh; - Bản Dữn- Chiềng Ngần | 4 lớp |
| 13 | Chiềng Cơi | 70 | - Phường Chiềng Cơi, bản Châu Cọ, Tổ 3 - Phường Chiềng Cơi; - Bản Giảng Lắc, phường Quyết Thắng; - TT huấn luyện TDTT tỉnh. | 2 lớp |
| 14 | Chiềng Xôm | 120 | - Xã Chiềng Xôm | 4 lớp |
| 15 | Tô Hiệu | 175 | - Phường Tô Hiệu; (trừ tổ 3) - Bản Nà Cóong, bản Châu Cọ - Phường Chiềng Cơi | 5 lớp |
| 16 | Chiềng Cọ | 125 | - Xã Chiềng Cọ: Bản Hôm, Bản Hùn, bản Chiềng Yên, bản Muông, bản Ngoại, bản Ót Luông, bản Ót Nội, bản Dầu, bản Bôm Huốt | 4 lớp |
| Tổng cộng | | 2.255 | | |

Biểu số 03
ĐỊA BÀN TUYỂN SINH, PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH
ĐỐI VỚI CẤP THCS NĂM HỌC 2021-2022

| TT | Trường THCS | Số lượng tuyển | Địa bàn được tuyển sinh | Ghi chú |
|----|---------------|----------------|--|---------|
| 1 | Lê Quý Đôn | 219 | - Phường Chiềng Lè; - Tổ 3, Tổ 6 - Phường Tô Hiệu ⁽¹⁾ | 5 lớp |
| 2 | Nguyễn Trãi | 175 | Toàn thành phố | 5 lớp |
| 2 | Tô Hiệu | 50 | - 10 tổ bản phường Tô Hiệu; - Bản Chậu Cọ ⁽¹⁾ - Phường Chiềng Cơi | 2 lớp |
| 3 | Chiềng Sinh | 245 | - Phường Chiềng Sinh; - Xã Chiềng Mung - Huyện Mai Sơn ⁽¹⁾ ; - Bản Hoàng Văn Thụ- Xã Hua La ⁽¹⁾ | 6 lớp |
| 4 | Chiềng An | 122 | - Phường Chiềng An; - Tổ 6 - Phường Chiềng Lè ⁽¹⁾ | 4 lớp |
| 5 | Chiềng Xôm | 110 | - Xã Chiềng Xôm; - Bản Phiêng Nghè - Xã Chiềng Đen ⁽¹⁾ | 3 lớp |
| 6 | Chiềng Cơi | 70 | - Phường Chiềng Cơi, bản Chậu Cọ, Tổ 3 - Phường Chiềng Cơi; - Trung tâm huấn luyện TĐTT tỉnh; - Bản Giảng Lắc-Phường Quyết Thắng | 2 lớp |
| 7 | Chiềng Ngần A | 78 | - Xã Chiềng Ngần; - Bản Hay Phiêng - Phường Chiềng Sinh ⁽¹⁾ | 2 lớp |
| 8 | Chiềng Ngần B | 98 | - Bản Phường, bản Nà Ngần, bản Ka Láp, bản Kềm, bản Ổ, bản Muông, bản Nà Lo - Xã Chiềng Ngần; - Bản Lương, bản Mật - Xã Mường Bằng, huyện Mai Sơn ⁽¹⁾ ; - Trường VHNT tỉnh. | 3 lớp |
| 9 | Hua La | 120 | Xã Hua La (<i>trừ bản Nẹ Nưa, bản Nam, bản Hịa, bản Hoàng Văn Thụ</i>) | 4 lớp |
| 10 | Chiềng Cọ | 96 | Xã Chiềng Cọ | 3 lớp |
| 11 | Quyết Thắng | 225 | - Phường Quyết Thắng; | 5 lớp |

| | | | | |
|------------------|------------|--------------|---|-------|
| | | | - Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh | |
| 12 | Quyết Tâm | 95 | - Phường Quyết Tâm; - Bản Nam, bản Hịa, Nẹ Nưa - Xã Hua La ⁽¹⁾ ; - Bản Dừn - Xã Chiềng Ngần ⁽¹⁾ ; - Bản Bó Ẩn, Tiểu khu 3 - Phường Chiềng Cơi ⁽¹⁾ ; - Tổ 1 - Phường Chiềng Sinh ⁽¹⁾ . | 3 lớp |
| 13 | Chiềng Đen | 97 | Xã Chiềng Đen (<i>trừ bản Phiêng Tam, bản Giáng, bản Phiêng Nghè</i>) | 3 lớp |
| 14 | Chu Văn An | 70 | Toàn thành phố | 2 lớp |
| 15 | Nguyễn Du | 45 | Bản Phiêng Tam - Xã Chiềng Đen | 1 lớp |
| Thành phố | | 1.900 | | |

*** Ghi chú:**

⁽¹⁾ Đối với học sinh ở các địa bàn trường giáp ranh giữa 2 xã, phường thì được phép nộp hồ sơ tuyển sinh và xét tuyển theo nguyện vọng nếu trường đó có khả năng tiếp nhận (*theo hướng dẫn trong Biểu 03*).